Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về gói thầu

Tên gói thầu: Gói thầu số 1: Mua sắm hiện vật bồi dưỡng cho viên chức, người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố độc hại

Tên Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm tài sản, hàng hóa và cung cấp dịch vụ đối với các gói thầu có giá trị trên 500 triệu đồng từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp do phòng Hành chính là đơn vị chủ trì mua sắm lần 4 năm 2025.

Chủ Đầu tư: Bệnh viện K

Nguồn vốn: Nguồn thu hoạt động sự nghiệp

Thời gian thực hiện Hợp đồng: 24 tháng

Địa điểm: Bệnh viện K

2. Yêu cầu về kỹ thuật

a. Yêu cầu về kỹ thuật chung

- Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, nguồn gốc rõ ràng, còn hạn sử dụng ≥ 04 tháng tại thời điểm giao hàng, nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

b. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

Bất kỳ nhãn hiệu của hàng hóa trong bảng tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết dưới đây để minh họa cho các tiêu chuẩn kỹ thuật, thành phần của hàng hóa, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, nhãn hiệu, phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có cùng chủng loại, tương tự về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu *(các nội dung trên không làm hạn chế nhà thầu)*. Yêu cầu về kỹ thuật phải tuân thủ các tiêu chuẩn cơ bản cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật
1	Sữa bò tươi tiệt trùng ít đường	- Hàm lượng protein sữa, % khối lượng, không nhỏ hơn 2,7 - Kim loại nặng: + Chì giới hạn tối đa 0,02 mg/kg + Thiếc (đối với sản phẩm đựng trong bao bì tráng thiếc) giới hạn tối đa 250 mg/kg - Độc tố vi nấm: + Aflatoxin M1 giới hạn tối đa 0,5 µg/kg - Benzylpenicicilin/Procain benzylpenicilin giới hạn tối đa 4 µg/kg - Clortetracyclin/ Oxytetracyclin/ Tetracyclin giới hạn tối đa 100 µg/kg - Dihydrostreptomycin/ Streptomycin giới hạn tối đa 200 µg/kg - Gentamicin giới hạn tối đa 200 µg/kg - Spiramycin giới hạn tối đa 200 µg/kg - Endosulfan giới hạn tối đa 0,01 mg/kg - Thời hạn sử dụng: 06 tháng trở lên tính từ ngày sản xuất - Thể tích hộp: 180ml/hộp; có ống hút kèm theo - Sản phẩm phải có hồ sơ tự công bố sản phẩm theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có); Có tài liệu chứng minh sản phẩm đã được công bố trên Hệ thống thông tin dữ liệu cập nhật về an toàn thực phẩm. Trong trường hợp chưa có Hệ thống thông tin dữ liệu cập nhật về an toàn thực phẩm, sản phẩm phải có tài liệu chứng minh đã

STT	Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật
		được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận và đăng tải tên tổ chức, cá nhân và tên sản phẩm tự công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận. - Nhà máy sản xuất sữa phải có giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (GMP, ISO 22000 hoặc HACCP), còn hiệu lực đến thời điểm hiện tại, do cơ quan có thẩm quyền hoặc tổ chức chứng nhận đã được cơ quan nhà nước công nhận và cho phép hoạt động tại Việt Nam cấp - Nhãn in trên bao bì sản phẩm đầy đủ các nội dung theo quy định tại Nghị định 43/2017/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có)
2	Sữa bò tươi tiệt trùng có đường	- Hàm lượng protein sữa, % khối lượng, không nhỏ hơn 2,7 - Kim loại nặng: + Chì giới hạn tối đa 0,02 mg/kg + Thiếc (đối với sản phẩm đựng trong bao bì tráng thiếc) giới hạn tối đa 250 mg/kg - Độc tố vi nấm: + Aflatoxin M1 giới hạn tối đa 0,5 µg/kg - Benzylpenicicilin/Procain benzylpenicilin giới hạn tối đa 4 µg/kg - Clortetracyclin/ Oxytetracyclin/ Tetracyclin giới hạn tối đa 100 µg/kg - Dihydrostreptomycin/ Streptomycin giới hạn tối đa 200 µg/kg - Gentamicin giới hạn tối đa 200 µg/kg - Spiramycin giới hạn tối đa 200 µg/kg

STT	Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật
		- Endosulfan giới hạn tối đa 0,01 mg/kg - Thời hạn sử dụng: 06 tháng trở lên tính từ ngày sản xuất - Thể tích hộp: 180ml/hộp; có ống hút kèm theo - Sản phẩm phải có hồ sơ tự công bố sản phẩm theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có); Có tài liệu chứng minh sản phẩm đã được công bố trên Hệ thống thông tin dữ liệu cập nhật về an toàn thực phẩm. Trong trường hợp chưa có Hệ thống thông tin dữ liệu cập nhật về an toàn thực phẩm, sản phẩm phải có tài liệu chứng minh đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận và đăng tải tên tổ chức, cá nhân và tên sản phẩm tự công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận. - Nhà máy sản xuất sữa phải có giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (GMP, ISO 22000 hoặc HACCP), còn hiệu lực đến thời điểm hiện tại, do cơ quan có thẩm quyền hoặc tổ chức chứng nhận đã được cơ quan nhà nước công nhận và cho phép hoạt động tại Việt Nam cấp - Nhãn in trên bao bì sản phẩm đầy đủ các nội dung theo quy định tại Nghị định 43/2017/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có)
3	Sữa bò tươi tiệt trùng không đường	- Hàm lượng protein sữa, % khối lượng, không nhỏ hơn 2,7 - Kim loại nặng: + Chì giới hạn tối đa 0,02 mg/kg + Thiếc (đối với sản phẩm đựng trong bao bì tráng thiếc) giới hạn tối đa 250 mg/kg

STT	Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật
		- Độc tố vi nấm: + Aflatoxin M1 giới hạn tối đa 0,5 µg/kg - Benzylpenicicilin/Procain benzylpenicilin giới hạn tối đa 4 µg/kg - Clortetracyclin/ Oxytetracyclin/ Tetracyclin giới hạn tối đa 100 µg/kg - Dihydrostreptomycin/ Streptomycin giới hạn tối đa 200 µg/kg - Gentamicin giới hạn tối đa 200 µg/kg - Spiramycin giới hạn tối đa 200 µg/kg - Endosulfan giới hạn tối đa 0,01 mg/kg - Thời hạn sử dụng: 06 tháng trở lên tính từ ngày sản xuất - Thể tích hộp: 180ml/hộp; có ống hút kèm theo - Sản phẩm phải có hồ sơ tự công bố sản phẩm theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có); Có tài liệu chứng minh sản phẩm đã được công bố trên Hệ thống thông tin dữ liệu cập nhật về an toàn thực phẩm. Trong trường hợp chưa có Hệ thống thông tin dữ liệu cập nhật về an toàn thực phẩm, sản phẩm phải có tài liệu chứng minh đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận và đăng tải tên tổ chức, cá nhân và tên sản phẩm tự công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan tiếp nhận. - Nhà máy sản xuất sữa phải có giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (GMP, ISO 22000 hoặc HACCP), còn hiệu lực đến thời điểm hiện tại, do cơ quan có thẩm quyền hoặc tổ chức chứng nhận đã được cơ quan nhà nước công nhận và cho phép hoạt động tại Việt Nam cấp

STT	Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật
		- Nhãn in trên bao bì sản phẩm đầy đủ các nội dung theo quy định tại Nghị định 43/2017/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có)

c. Tiến độ cung cấp hàng hóa

- Hàng hóa được cung cấp theo từng tháng với số lượng do Chủ Đầu tư thông báo

- Thời gian cung cấp từ ngày thứ 5 đến ngày thứ 15 của tháng hoặc kể từ ngày Chủ Đầu tư yêu cầu giao hàng.

- Địa điểm cung cấp: Tại Bệnh viện K các cơ sở

d. Yêu cầu về vận chuyển, giao nhận hàng hóa

- Hàng hóa được vận chuyển và giao nhận tại các Khoa/phòng/Trung tâm/bộ phận của Bệnh viện K các cơ sở. Nhà thầu phải bố trí đầy đủ phương tiện, nhân lực phục vụ vận chuyển và bốc dỡ hàng hóa đến các điểm giao nhận mà không được tính thêm bất kỳ chi phí nào. Trước khi giao hàng Bệnh viện sẽ cung cấp danh sách chi tiết tên các đầu mối nhận hàng, số điện thoại, địa chỉ, khối lượng hàng hóa để Nhà thầu tiến hành giao hàng (danh sách có thể thay đổi trong từng đợt giao hàng).

- Trong quá trình vận chuyển, bốc dỡ hàng hóa vào các điểm giao nhận của đơn vị sử dụng phải tuyệt đối an toàn về người, tài sản và không làm ảnh hưởng đến công tác chuyên môn của Bệnh viện. Nhà thầu phải chịu mọi trách nhiệm nếu để xảy ra mất an toàn gây thiệt hại về người, tài sản hoặc làm gián đoạn quá trình khám, chữa bệnh của Bệnh viện trong quá trình vận chuyển và bốc dỡ hàng hóa.

- Nhà thầu cam kết quá trình vận chuyển hàng hóa tuân thủ quy định bảo quản của nhà sản xuất.

e. Dịch vụ sau bán hàng

- Trong quá trình sử dụng sản phẩm nếu có phát sinh về sản phẩm bị hỏng, lỗi thì khi có thông báo của người sử dụng về sản phẩm bị hỏng, lỗi không sử dụng được trong vòng 24h00 kể từ khi nhận được thông báo của Bệnh viện. Nhà thầu phải cử đại diện

đến tiến hành kiểm tra và xác định nguyên nhân hỏng, lỗi. Nếu sản phẩm hỏng do lỗi của nhà sản xuất thì trong thời gian 48h00 kể từ thời điểm xác nhận nguyên nhân hỏng, lỗi Nhà thầu phải đổi hàng hóa mới theo số lượng được xác định, hàng hóa đổi mới phải đảm bảo yêu cầu của E-HSMT và các thỏa thuận của Hợp đồng.

- Tài liệu trong E-HSDT theo yêu cầu của E-HSMT nếu là ngôn ngữ khác đề nghị nhà thầu cung cấp bản dịch, công chứng sang tiếng Việt.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm các bản vẽ trong danh mục sau đây: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Chủ Đầu tư (Bệnh viện K) căn cứ nghiệm thu khối lượng chi tiết khi giao nhận tại các Khoa/phòng/Trung tâm/bộ phận của Bệnh viện K các cơ sở làm cơ sở thanh quyết toán hàng tháng hoặc hàng quý.

- Trước khi hàng hóa được giao hàng đến Chủ Đầu tư (Bệnh viện K), Nhà thầu phải tiến hành các bước kiểm tra, thử nghiệm nội dung cụ thể như sau:

+ Kiểm tra thông tin chung: Hàng hóa mới 100% chưa sử dụng, còn hạn sử dụng ≥ 04 tháng tại thời điểm giao hàng, nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, hàng hóa đúng thương hiệu, thông tin kỹ thuật theo Hợp đồng và các hồ sơ liên quan.

+ Kiểm tra thông tin ghi trên bao bì: Các thông tin về sản phẩm ghi trên bao bì phải rõ nét, đầy đủ nội dung, cụ thể như ngày sản xuất, hạn sử dụng và các thông tin khác có liên quan theo quy định của nhà sản xuất.

+ Kiểm tra việc đóng gói hàng hóa: Hàng hóa phải được bảo quản, đóng gói theo quy định của nhà sản xuất, hàng hóa đảm bảo nguyên vẹn hình dáng bao bì, không rò rỉ, bong tróc.

- Chủ Đầu tư (Bệnh viện K) có quyền yêu cầu Nhà thầu tiến hành mời đơn vị có đủ chức năng lấy mẫu thử nghiệm ngẫu nhiên hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của E-HSMT (trong các lần giao hàng). Chi phí kiểm nghiệm do Nhà thầu chịu, tối đa không quá 5 lần trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng.

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với các thông tin nêu trên, đặc tính kỹ thuật theo E-HSMT và Hợp đồng thì Chủ Đầu tư (Bệnh viện K) có quyền từ chối nhận hàng và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu.